TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày 08-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoà;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1992 tại Bình Dương; nơi thường trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bé N và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 225/2013/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2013 của Toà án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo chấp hành xong ngày 25 tháng 6 năm 2015; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 9 năm 2024 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ chiều ngày 14-9-2024, bị cáo B đi bán dạo trái cây ở khu nhà ở xã H thì gặp Đ (Không rõ nhân thân lai lịch). Trong lúc nói chuyện, Đ có nói với bị cáo B về việc bán ma túy thì bị cáo B đồng ý mua. Bị cáo B đưa cho Đ số tiền 700.000 đồng, khoảng 15-20 phút thì Đ quay lại đưa cho bị cáo bị cáo B 01 gói nilon miệng kéo dính có chứa chất ma tuý đá. Bị cáo B nhận ma túy xong cất giữ trong người rồi tiếp tục đi bán trái cây đến khuya mới đem về nhà cất dấu trong túi quần lửng bên phải và treo trên tường phòng ngủ của mình. Đến ngày 18-9-2024, sau khi nhậu xong, bị cáo B lấy một ít ma túy từ gói ma túy mua của Đ ra sử dụng. Phần ma túy còn lại trong 01 gói

nilon miệng kéo dính, bị cáo B cất vào túi quần lửng kaki bên phải đang treo trong phòng ngủ.

Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 19-9-2024, bị cáo B đang ở nhà cùng với mẹ ruột là bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1962 tại tổ I, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương Công an thị trấn Lai Uyên kiểm tra hành chính, qua kiểm tra phát hiện thu giữ 01 gói nilon miệng kéo dính chứa ma tuý đá để bên trong túi quần lửng treo trên tường trong phòng ngủ. Bị cáo B thừa nhận là ma túy đá của bị cáo. Công an thị trấn L đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số ma túy thu giữ của bị cáo B.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 gói nilon miệng kéo dính.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Kết luận giám định số: 4486/KL-KTHS(MT) ngày 26-9-2024, Phòng K - Công an tỉnh B, kết luận: Chất tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,4326 gam. Khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,3084 gam Methamphetamine.

Cáo trạng số 02/CT–VKS-BB ngày 25 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Mức hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đối với 0,3084 gam ma túy, loại Methamphetamine là số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định, xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn B do bị cáo không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý và sẽ tiếp tục xác minh có kết quả sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ sáng ngày 19-9-2024, tại nhà bà Nguyễn Thị M thuộc tổ I, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương lực lượng Công an thị trấn L kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tổng hợp loại Methamphetamine trong túi quần Jean của mình có khối lượng: 0,4326 gam nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, là mầm mống phát sinh ra các tệ nạn xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép các chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, về nhân thân, bị cáo đã bị Toà án kết án, cụ thể: Tại Bản án số 225/2013/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2013 của Toà án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo chấp hành xong ngày 25 tháng 6 năm 2015.

[5] Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 0,3084 gam ma túy loại methaphetamine được đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 4486/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 1132/QĐ-KTMT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của CQCSĐT – Công an huyện B). Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn B (người chứng kiến); Nguyễn Ngọc D (bên giao mẫu); Phạm Văn L (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh B đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,3084 gam ma túy loại methaphetamine được đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 4486/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 1132/QĐ-KTMT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn B (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D (bên giao mẫu), Phạm Văn L (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 23 tháng 12 năm 2024*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai